



SỞ GD-ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ
TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM
NHÌN ĐẾN NĂM 2035

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển nhà trường

giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035

Trường Trung học phổ thông Quang Trung được thành lập vào tháng 8 năm 2008 theo Quyết định số 1387/QĐ-UB ngày 14/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Trường đóng trên địa bàn xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà (huyện miền); qua 13 năm xây dựng và phát triển, trường THPT Quang Trung đã trải qua chặng đường đầy khó khăn thử thách, song cũng có nhiều thuận lợi và đã đạt được nhiều thành công. Hiện nay, trường THPT Quang Trung đã và đang thể hiện sự phát triển bền vững, khẳng định vai trò, vị thế quan trọng trong sự nghiệp giáo dục của khu vực miền núi của tỉnh Quảng Ngãi. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THPT Quang Trung là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo của nhà trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2035, nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập quốc tế.

Phần 1. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009; Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020);

Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Phần 2. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Bối cảnh trong nước và Quốc tế

1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực (bên ngoài)

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển, các nước phát triển như Mỹ, Phần Lan, Úc,... đã có một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên trên khắp thế giới. Ở Đông Nam Á, là khu vực chủ yếu có các nước có nền kinh tế đang phát triển, do đó cũng đang dốc sức đầu tư cho giáo dục rất nhiều. Trong đó phải kể đến một số nước có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài như Singapo, Thái Lan, Malaysia,...

Trước tình hình thế giới và khu vực như trên, giáo dục Việt Nam nói chung cũng như Trường THPT Quang Trung đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức, do đó việc thực hiện đổi mới trong giáo dục cũng như cách thức quản lý giáo dục là vấn đề cấp thiết. Để thực hiện được có hiệu quả nhiệm vụ này, cần xây dựng và hoàn thiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đúng đắn.

1.2. Bối cảnh trong nước

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới. Nhà nước đã đầu tư xây thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, mở cửa với giáo dục nước ngoài (nhiều trường Quốc tế được thành lập trên khắp cả nước, ở tất cả các bậc). Giáo dục quốc dân cũng không còn độc quyền như trước nữa, thêm vào đó là nhiều loại hình giáo dục mới: dân lập, liên kết với nước ngoài...

Các vấn đề này cho thấy trường đang gặp phải rất nhiều thách thức nếu không kịp thời đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh vào trường.

II. Môi trường bên trong

2.1. Đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) và nhân viên(NV).

Viết tắt: Số lượng (Sl), đại học ĐH, cao đẳng (CĐ), trung cấp (TC), đạt (Đ)

Đội ngũ	Số yêu cầu	Số hiện có	Trình độ CM				Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp			
			TC	CD	ĐH	Sau ĐH	Tốt	Khá	Đạt	Chưa Đ
CBQL	03	03	0	0	02	01	01	02	0	0
GV	49	48	0	0	41	04	06	34	05	0
NV	05	04	0	03	02	0				

Cán bộ quản lý: đủ số lượng, tuổi đời của cán bộ quản lý trẻ, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục. Làm việc có trách nhiệm, thích ứng với sự đổi mới.

Giáo viên: Gần đủ về số lượng so với Đề án vị trí việc làm, đảm bảo dạy đủ tất cả các môn học văn hóa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trình độ chuyên môn 100% đạt chuẩn (41) và trên chuẩn (04). Đa số nhiệt huyết với nghề, quan tâm đến những khó khăn của học sinh. 41/45 GV đã được bồi dưỡng các Modun bồi dưỡng thường xuyên GV đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tuổi đời GV còn trẻ (đa số dưới 45 tuổi). 6/6 Giáo viên Tiếng Anh hoàn thành bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ bậc 5 là 05 GV, bậc 4 là 01 GV; Bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm ngoại ngữ: 05/06 GV.

Nhân viên: Nhân viên tuyển dụng hợp đồng dài hạn có trình độ đào tạo từ Cao đẳng (03) trở lên (02), đúng chuyên ngành, có trách nhiệm với công việc, tuổi đời còn trẻ (<42 tuổi). Nhân viên hợp đồng ngắn hạn (bảo vệ, phục vụ) đảm bảo về số lượng (04) để phục vụ công việc thời vụ của nhà trường..

2.2. Học sinh, chất lượng đào tạo

Tổng số lớp hiện nay: 22. Tổng số học sinh: 902.

Chất lượng học sinh trong 03 năm trở lại đây:

* Giáo dục mũi nhọn:

Năm học	Số học sinh giỏi văn hóa		Số huy chương trong Đại hội thể dục thể thao	
	Cấp trường	Cấp tỉnh	Cấp trường	Cấp tỉnh
2019-2020	17	03		
2020-2021	18	02	25	09
2021-2022	12	02		

* Giáo dục đại trà:

Năm học	Số sĩ	Xếp loại học lực (Tỷ lệ %)				Xếp loại hạnh kiểm (Tỷ lệ %)			
		Giỏi	Khá	TB	Yếu, kém	Tốt	Khá	TB	Yếu
2018-2019	780	4	26	57	13	84	14	2	0
2019-2020	794	3	30	46	31	75	22	3	0
2020-2021	829	5	42	48	5	86	13.6	0.4	0

*** Kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT:**

Năm học	Sĩ số học sinh lớp 12	Tỷ lệ tốt nghiệp THPT	Tỷ lệ đậu ĐH, CĐ NV1
2018-2019	206	65%	20%
2019-2020	216	81%	22%
2020-2021	228	85%	29%

2.3. Cơ sở vật chất (CSVC)

Trường THPT Quang Trung có tổng diện tích 26.500m², sân chơi và bãi tập chiếm diện tích chủ yếu trong trường.

CSVC của trường tại thời điểm hiện tại, hiện trạng cụ thể như sau:

STT	Tên	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Quy định CSVC tối thiểu	So với yêu cầu của CTGDPT 2018	
		HS	GV				Chưa đáp ứng	Đáp ứng
I	ĐỊA ĐIỂM, QUY MÔ, DIỆN TÍCH							
	Quy mô lớp học			Lớp	22	15-45 lớp		X
	Diện tích/l học sinh	X		m ² /hs	25	10 m ²		X
	Độ cao (số tầng)	X	X	Tầng	2	<=4		X
II	PHÒNG HỌC, PHÒNG CHỨC NĂNG							
	<i>Khối phòng học tập</i>							
	Phòng học/lớp	X		Phòng	22	0,6		X
	Phòng bộ môn Lí	X		Phòng	1	2m ² /hs; 60m ²		X
	Phòng bộ môn Hóa	X		Phòng	1	2m ² /hs; 60m ²		X
2.1	Phòng bộ môn Sinh	X		Phòng	0	2m ² /hs; 60m ²	X	
	Phòng bộ môn Công nghệ	X		Phòng	0	2,45m ² /hs; 60m ²	X	
	Phòng thực hành Tin học	X		Phòng	2	2m ² /hs; 60m ²		X
	Phòng bộ môn Ngoại ngữ	X		Phòng	0	2m ² /hs; 60m ²	X	

2.2	Phòng bộ môn Âm nhạc	X		Phòng	0	2,45m ² /hs; 60m ²	X	
	Phòng bộ môn Mỹ thuật	X		Phòng	0	2,45m ² /hs; 60m ²	X	
	Phòng Đa chức năng (Đầy đủ TB dạy học dùng chung)	X		Phòng	0	2,45m ² /hs; 60m ²	X	
	Phòng Khoa học xã hội (dùng cho Sư-Địa-GD KT&PL)	X		Phòng	0	1,5m ² /hs; 60m ²	X	
	Khối phòng hỗ trợ học tập							
	Thư viện	X	X	Phòng	1	0,6m ² /hs		X
	Phòng TB giáo dục		X	Phòng	0	48m ²	X	
	Phòng tư vấn học đường	X	X	Phòng	0	1	X	
	Phòng truyền thống	X	X	Phòng	0	1	X	
	Phòng Đoàn thanh niên	X	X	Phòng	1	1	X	X
2.3	Khối phụ trợ							
	Phòng họp		X	Phòng	1	1		X
	Phòng tổ chuyên môn		X	Phòng	4	1 phòng/tổ		X
	Phòng y tế	X	X	Phòng	1	1		X
	Phòng giáo viên (chờ, nghỉ)		X	Phòng	1	1		X
	Nhà kho		X	Nhà	0	1	X	
	Khu để xe học sinh	X		Nhà	3	Có mái che, đủ chỗ		X
	Khu vệ sinh học sinh	X		phòng	8	30tb/hs nam; 20tb/hs nữ	X	
	Cổng ngõ	X	X	Cái	1			X
	Hàng rào	X	X	Tường		Kiên cố/cây xanh		X
2.4	Khu sân chơi, thể dục thể thao							
	Sân chung (cây xanh, gạch nền)	X	X	m ² /hs	7	1,5m ² /hs		X

	Sân thể dục thể thao	X		m ² /hs	1,8	0,35m ² /hs		X
	Nhà đa năng	X		Nhà	1200	450m ²		X
2.5	Khối phục vụ sinh hoạt							
	Không có nội trú							
2.6	Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp nước sạch; cấp điện; chữa cháy							
	Cấp nước sinh hoạt	X	X	Cái	1			X
	Hệ thống cấp điện	X	X	Hệ thống	1			X
	Hệ thống PCCC	X	X	Hệ thống	0		X	
	Hệ thống thoát nước	X	X	Hệ thống	1			X
	Hạ tầng CNTT, liên lạc	X	X	Hệ thống	2			X
	Thu gom rác thải	X	X	Hộp đồng	1			X
2.7	Khối phòng hành chính quản trị							
	Phòng Hiệu trưởng		X	Phòng	1	1		X
	Phòng Phó Hiệu trưởng CM		X	Phòng	1	1		X
	Phòng Phó Hiệu trưởng HC		X	Phòng	1	1		X
	Văn phòng		X	Phòng	1	1		X
	Phòng bảo vệ		X	Phòng	1	1		X
	Khu WC cán bộ, gv, nv		X	Khu	5			X
	Khu nhà xe cán bộ, gv, nv		X	Phòng	1	Mái che, đủ chỗ		X
III.	TB DẠY HỌC							
3.1	TB dùng chung							
	Máy tính		X	Cái	1		X	
	Máy chiếu	X	X	Cái	3		X	
	Smart TV	X	X	Cái	3		X	
	Máy chiếu vật thể	X	X	Cái	2		X	

	Radio/Cassette (đọc được CD, USB)	X	X	Cái	6			X
	Giá để thiết bị	X	X	Cái	4		X	
	Giá treo tranh	X	X	Cái	6		X	
	Nẹp treo tranh ảnh, lược đồ và bản đồ	X	X	Cái	12		X	
	Máy ảnh kỹ thuật số	X	X	Cái	0		X	
	Camera kỹ thuật số	X	X	Cái	0		X	
	Hệ thống âm thanh di động (loa di động)	X	X	Cái	1		X	
	TB dạy học trên lớp	<i>Các bộ TBDH cho các môn: Văn, Sử, Địa, GDCD, Tiếng Anh, Lí, Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ, Thể dục, GDQP-AN</i>						
3.2	Bộ TB dạy học tối thiểu lớp 10	X	X	Bộ	12		X	
	Bộ TB dạy học tối thiểu lớp 11	X	X	Bộ	12		X	
	Bộ TB dạy học tối thiểu lớp 12	X	X	Bộ	12		X	
	Sách trên thư viện						X	
3.3	Sách giáo khoa	X	X	Cuốn	4.200	CTGDPT 2018	X	
	Sách tham khảo	X	X	Cuốn	3.800		X	

Website nhà trường: Cổng thông tin điện tử của nhà trường
<http://c3quangtrung.quangngai.edu.vn/> phong phú về nội dung, giao diện đẹp.

2.4. Điểm mạnh

2.4.1 Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu.

Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

2.4.2 Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm “Thầy thân thiện, sáng tạo – Trò tích cực”.

2.4.3 Chất lượng giáo dục.

Tỉ lệ học sinh khá, giỏi tăng, học sinh có hạnh kiểm tốt đảm bảo ổn định và có hướng tăng dần trong những năm học sau so với năm học trước

Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm, trong đó chất lượng các môn thể dục thể thao thiên về sức khỏe có kết quả cao, ổn định (học sinh khu vực miền núi)

2.4.4 Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

2.4.5 Thành tích nổi bật.

Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, Trường đạt Chuẩn quốc gia mức 1. Đã khẳng định được vị trí trong khu vực miền núi tỉnh Quảng Ngãi, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

* Sau 13 năm hoạt động trường đã đạt được nhiều kết quả nổi bật:

Tập thể/ cá nhân	Thành tích (lượt)
Tập thể trường	Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (02)
	Tập thể lao động tiên tiến (11)
Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	11
Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh	03
Học sinh giỏi cấp tỉnh	27
Huy chương Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh	09 (06 vàng, 01 bạc, 02 đồng)

2.5. Điểm hạn chế.

2.5.1 Việc tổ chức quản lý, điều hành của Ban giám hiệu:

Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên, xét thi đua khen thưởng còn mang tính động viên, chưa thực chất.

2.5.2 *Đội ngũ giáo viên, nhân viên.*

Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh, còn có tâm lý ngại đổi mới.

Trình độ ngoại ngữ, tiếng Hrê chưa đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế.

2.5.3 *Chất lượng học sinh.*

Một bộ phận không nhỏ học sinh chưa nhận thức rõ mục tiêu của bản thân, mục tiêu phát triển nhà trường.

Học sinh còn thụ động, tính tự chủ tự học còn hạn chế. Chất lượng học sinh tuyển sinh đầu vào lớp 10 thấp (*85% học sinh là người dân tộc Hrê, những học sinh xuất sắc đã vào học tại trường THPT dân tộc nội trú tỉnh Quảng Ngãi*).

2.5.4 *Cơ sở vật chất.*

Còn thiếu đồng bộ, chưa hiện đại. Phòng học chính, phòng học bộ môn, chất lượng thấp (chật), còn thiếu,....

2.6. Thời cơ và thuận lợi.

Nhà trường nhận được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi và Chính quyền địa phương huyện Sơn Hà; Trong 13 năm xây dựng và trưởng thành trường đã bước đầu nhận được sự tin cậy của nhân dân địa phương 06 xã phía đông của huyện Sơn Hà (Quảng Ngãi).

Đội ngũ CBQL, GV trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm đạt chuẩn và trên chuẩn, có thể thích ứng nhanh với nhu cầu đổi mới.

2.7. Thách thức:

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh mới.

Chuyển đổi số trường học, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

2.8. Xác định các vấn đề ưu tiên.

Kiến toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của cán bộ quản lý giáo dục trong nhà trường theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Thực hiện phân cấp, phân quyền trong công tác chuyên môn về từng nhóm bộ môn, mỗi giáo viên thực hiện cam kết đảm bảo chất lượng chuyên môn gắn với trách nhiệm.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Xây dựng nề nếp, kỷ cương, văn hóa làm việc khoa học trong nhà trường.

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi người học.

Ứng dụng CNTT trong dạy, học và công tác quản lý nhà trường hướng đến số hóa từng mặt trong trường học theo lộ trình từ 2021 đến 2025.

Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường (hàng năm tự đánh giá trong theo 28 tiêu chí), CBQL (Chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng), GV (Chuẩn giáo viên), nhân viên (Hiệu quả công việc được giao).

Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động thi đua, giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.

Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng. Kế hoạch xây dựng, đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia trong năm 2025 (giai đoạn 2021-2025).

III. Môi trường bên ngoài

3.1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

3.1.1 Các văn bản quy định của pháp luật:

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cộng sản Việt Nam;

Luật giáo dục;

Nghị quyết số 29 –NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009; Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020);

Nghị quyết số 44/NQ-CP về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW;

Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

3.1.2 Thuận lợi:

Đảng và nhà nước chỉ đạo quyết liệt việc công cuộc đổi mới Giáo dục và Đào tạo, đã đưa ra mục tiêu, giải pháp để phát triển giáo dục;

Công tác quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, tạo cơ chế thông thoáng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức và tài chính; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường;

Thúc đẩy nhà trường đổi mới và sáng tạo; phát huy cao độ quy chế tập trung dân chủ là động lực giúp nhà trường phát triển.

3.1.3 Thách thức:

Đòi hỏi lãnh đạo, cán bộ quản lý của nhà trường phải năng động, sáng tạo, nhạy bén; quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, giáo viên một cách hiệu quả; quản lý và sử dụng công tác tài chính chặt chẽ, hiệu quả đúng quy định của pháp luật;

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có đạo đức, trách nhiệm và năng lực chuyên môn thực sự để tham gia quản lý nhà trường.

3.1.4 Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:

Các thành viên trong nhà trường phải đoàn kết, quyết tâm và nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới nhà trường;

Đội ngũ giáo viên phải đầu tư công sức, trí tuệ cho việc đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng được nhu cầu của từng đối tượng học sinh;

Công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường phải nhạy bén, linh hoạt, uyển chuyển để đáp ứng mọi hoạt động diễn ra trong nhà trường;
Quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường phải thân thiện, cởi mở.

3.2. Tài chính

3.2.1 Thuận lợi:

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội kế thừa những tri thức, phương thức giáo dục của nhân loại...

Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất của nhà trường được ngày càng hoàn thiện, hiện đại... đáp ứng yêu cầu dạy và học;

Mọi thành viên của nhà trường có cơ hội đóng góp để phát triển, có cơ hội phát huy sáng tạo của mình;

Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

3.2.2 Thách thức:

Kinh phí hạn hẹp chưa đáp ứng yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác để phục vụ cho công tác đổi mới của hoạt động dạy và học;

Chế độ chính sách theo quy định chung chưa uyển chuyển, chưa phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của nhà trường.

3.2.3 Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:

Lương, phụ cấp của một số giáo viên và viên chức văn phòng còn thấp, nhất là các giáo viên mới ra trường nên một bộ phận giáo viên và viên chức văn phòng chưa yên tâm công tác.

3.3. Văn hóa

3.3.1 Thuận lợi:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên đại đa số thân thiện, đoàn kết, có ý thức xây dựng nhà trường, nuôi dưỡng bầu không khí dân chủ, hợp tác và tin cậy lẫn nhau;

Đội ngũ cán bộ, giáo viên có ý thức cầu tiến, vươn lên và mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường;

Tôn trọng và luôn hướng về các giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực, thẳng thắn trong công việc;

Có ý thức trong việc xây dựng nề nếp, tác phong, kỷ luật của học sinh, quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa thầy với thầy, giữa thầy và trò, giữa mọi người với nhau.

3.3.2 Thách thức:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường cần nhiều thời gian để xây dựng văn hóa nhà trường;

Sự phát triển của nền kinh tế thị trường tác động vào nhà trường ngày càng lớn nên ảnh hưởng vừa có lợi vừa bất lợi đến công tác giáo dục và xây dựng các giá trị văn hóa của nhà trường;

Sự nhận thức và quan điểm sống của các thành viên trong nhà trường còn khác nhau nên ảnh hưởng phần nào đến việc xây dựng một nền văn hóa tốt đẹp trong nhà trường;

3.4. Xã hội

3.4.1 Thuận lợi

Xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, thực hiện có kết quả cuộc vận động “Dân chủ – Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”;

Kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục nhà trường – gia đình – xã hội để nâng cao hiệu quả giáo dục và thúc đẩy văn hóa nhà trường phát triển.

3.4.2 Thách thức

Sự phát triển của công nghệ thông tin và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh chưa làm chủ được bản thân, đã bị ảnh hưởng đến chất lượng học tập, rèn luyện và sức khỏe.

3.4.3 Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Trong công tác giáo dục học sinh cần phải có sự quan tâm đúng mức và sự phối hợp chặt chẽ của phụ huynh học sinh với nhà trường, nếu không chất lượng giáo dục của nhà trường rất khó đạt được kết quả như mong muốn.

IV. Kết luận chung:

Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài, trường THPT Quang Trung nhận thấy có những thời cơ và thách thức như sau:

4.1 Về thời cơ:

Có sự tín nhiệm và tin tưởng của học sinh và cha mẹ học sinh trên địa bàn huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi;

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được đào tạo cơ bản, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần học hỏi, có ý thức cầu tiến;

Đội ngũ học sinh nhìn chung chăm ngoan, nguồn tuyển sinh vào lớp 10 ổn định.

Nhà trường đạt được những thành tích rất đáng khích lệ, chính quyền các cấp, cha mẹ học sinh và nhân dân đánh giá cao, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Sở GDĐT;

Đảng, nhà nước và ngành từng bước đổi mới Giáo dục và Đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại;

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn; khoa học công nghệ phát triển.

4.2 Thách thức:

Các trường THPT ở trong huyện Sơn Hà và lân cận tăng về chất lượng giáo dục và sự vươn lên về chất lượng giáo dục của các trường ngày càng lớn;

Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế;

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của giáo dục và đào tạo;

Điều kiện về nguồn lực, về cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và khát khao cống hiến của một số ít giáo viên, nhân viên;

Chất lượng giáo dục của nhà trường chưa đáp ứng được kì vọng của cha mẹ học sinh và xã hội;

Các hiện tượng tiêu cực của nền kinh tế thị trường tác động vào học đường ngày càng lớn ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

4.3 Các nội dung chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn 2021 – 2025

Một trong những nội dung chủ yếu và trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn 2021- 2025 chính là nhà trường được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia, là trường có chất lượng của khu vực miền núi tỉnh Quảng Ngãi.

Nâng cao tư tưởng, chính trị, đạo đức, phong cách của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh;

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động như:

- Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh;
- Quản lý học sinh, đánh giá học lực và hạnh kiểm;

- Quản lý nhân sự;
- Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, kế hoạch...

Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh; tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên;

Xây dựng tính chuyên nghiệp trong chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các thành viên trong nhà trường;

Đổi mới, xây dựng quy trình hoạt động của công tác Thi đua – Khen thưởng;

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh;

Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi về văn hóa và năng khiếu văn nghệ, thể dục thể thao; phụ đạo học sinh yếu;

Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập, xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự;

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên, Chi đoàn giáo viên và tổ chức Công đoàn nhà trường;

Xây dựng văn hóa truyền thống của nhà trường;

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh;

Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ;

Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ các hoạt động của học sinh.

Phần 3: ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mạng

Kiến tạo môi trường học tập - rèn luyện có chất lượng. Đảm bảo học sinh có đầy đủ các phẩm chất và năng lực cốt lõi, có thể tham gia học tập tiếp theo tại các trường đại học, cao đẳng nghề; tham gia vào nguồn lao động phổ thông có chất lượng.

II. Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường có chất lượng, giáo dục ra những học sinh tốt về đạo đức, đủ về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin

tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi mỗi giáo viên luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

III. Giá trị cốt lõi

Đoàn kết – Kỷ cương – Công hiến – Sáng tạo.

IV. Phương châm hành động

“Công dân chất lượng là sản phẩm của chúng tôi”

V. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- Đoàn kết, dân chủ;
- Kỷ cương, nề nếp
- Tinh thần, trách nhiệm;
- Sáng tạo, đổi mới
- Hợp tác, chia sẻ
- Truyền thống, hội nhập.

PHẦN 4. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

I. Mục tiêu chung.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Hoàn thành mục tiêu công nhận lại trường chuẩn quốc gia trong năm 2025.

Mỗi năm học tiếp tục duy trì sự phát triển mang tính bền vững về chất lượng hai mặt giáo dục, sau mỗi giai đoạn 05 năm được công nhận lại đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục sau năm 2030 phấn đấu trên 60% tiêu chí đạt mức độ 3 trở lên và không có tiêu chí nào dưới mức độ 2.

II. Chỉ tiêu cụ thể.

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Đảm bảo đủ biên chế được giao về đội ngũ nhà giáo, nhân viên là 57. Trong đó CBQL 03 đồng chí, GV 49 người, NV 05 người.

Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chuẩn GV được đánh giá khá, tốt trên 80%.

100% giáo viên dụng thành thạo máy tính phục vụ cho giảng dạy và học tập.

Số tiết dạy sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trên 50% .

Có trên 15% cán bộ và giáo viên có trình độ Thạc sĩ.

Số cán bộ, giáo viên có khả năng giao tiếp tiếng Anh, tiếng dân tộc Hrê đạt trên 60%.

2.2. Học sinh

Qui mô trường lớp đến năm 2025: Lớp học: 25. Học sinh: 1050 em.

Định hướng đến năm 2035: quy mô trường lớp ở mức 27 lớp (*mỗi khối 09 lớp, mỗi lớp không quá 45 học sinh*)

Chất lượng giáo dục văn hóa:

- Tuyển sinh vào lớp 10 hàng năm đạt 100% chỉ tiêu;
- Trên 35% học lực khá, giỏi (6% học lực giỏi trở lên)
- Hạn chế học sinh yếu xuống 3%, không có học sinh kém.
- Tốt nghiệp THPT từ 85% trở lên;
- Đậu đại học, cao đẳng trên 30 %.
- Tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh, nghiên cứu khoa học, các cuộc thi khác của tỉnh phân đấu có học sinh đạt giải.

Chất lượng giáo dục đạo đức:

- Chất lượng đạo đức: 95% trở lên có hạnh kiểm khá, tốt.
- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện.

Đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của cha mẹ học sinh. Học sinh rèn thói quen cách tự học một cách chủ động sáng tạo.

2.3. Cơ sở vật chất.

Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

Xây dựng môi trường giáo dục “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Năng động”.

Xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

III. Chương trình hành động

3.1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản,

có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

Người phụ trách: Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn

3.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn

3.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Hiệu trưởng; kế toán, nhân viên thiết bị.

3.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch cán bộ, giáo viên, nhân viên mua sắm máy tính cá nhân.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, bộ môn tin học.

3.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, ngoài ngân sách “Từ xã hội, cha mẹ học sinh...”

Nguồn lực vật chất: Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy – học.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

3.6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

Xác lập tín nhiệm, hình ảnh đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của Nhà trường.

IV. Tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch

4.1. Tổ chức thực hiện

4.1.1. Phổ biến

Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến 2030.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

4.1.2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

4.1.3. Lộ trình

- Năm học 2021 – 2022:

TT	Nội dung chính	Yêu cầu cần đạt	Phân công
1	Đội ngũ CBQL, GV, NV	- Tổ chức rà soát được tình hình đội ngũ, dự báo vị trí việc làm. - Tham mưu cho Sở GD-ĐT Quảng Ngãi tuyển dụng đủ các vị trí việc làm còn thiếu	Hiệu trưởng
2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và công nghệ	- Đề xuất Sở GD-ĐT Quảng Ngãi phương án xây dựng thêm dãy nhà 06 phòng học chức năng; Trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu phụ vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018).	Hiệu trưởng Phó HT hành chính
3	Xây dựng văn hóa nhà trường	- Tiếp tục triển khai Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường;	PHT hành chính

		- Rà soát, và có kế hoạch cải tiến để bổ sung, điều chỉnh bộ quy tắc ứng xử phù hợp với bối cảnh mới.	
4	Dạy và học	- CBQL, GV hoàn thành tập huấn các Modul bồi dưỡng thường xuyên theo CTGDPT 2018. - 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học - Học sinh tích cực, chủ động trong học tập, nhất là chủ động giải quyết các nhiệm vụ học tập được giao trước mỗi buổi học	PHT chuyên môn; Tổ trưởng chuyên môn; giáo viên
5	Hoạt động giáo dục	- Thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, chọn nghề; Hoạt động ngoài giờ lên lớp; Giải bóng đá, bóng chuyền học sinh; - Hình thành câu lạc bộ Văn học, câu lạc bộ Tiếng Anh.	PHT hành chính; các Trưởng ban chức năng; Đoàn trường
6	Tài chính, xã hội hóa giáo dục	- Hoàn thành thu học phí năm học. - Dự toán tài chính năm đảm bảo các nguồn chi thường xuyên, chi các hoạt động khác, trong đó chú trọng chi thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho người lao động và học sinh có thành tích xuất sắc trong các mặt giáo dục. - Tiếp tục kết nối với Ban liên lạc cựu học sinh; tranh thủ được các nguồn hỗ trợ cho công tác giáo dục như: Công an huyện, Trung tâm y tế huyện; Sở Tư pháp; Các doanh nghiệp trên địa bàn....	Hiệu trưởng; Kế toán
7	Tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục	Hoàn chỉnh Kế hoạch cải tiến chất lượng ở mỗi tiêu chí trong hệ thống 28 tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục, trên cơ sở từ Báo cáo tự đánh giá giai đoạn 2016-2020 và ý kiến đóng góp của Đoàn đánh giá ngoài vào tháng 7 năm 2020.	Ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia, cá nhân phụ trách.

- Năm học 2022 – 2023:

TT	Nội dung chính	Yêu cầu cần đạt	Phân công
1	Đội ngũ CBQL, GV, NV	- Tuyển dụng đủ các vị trí việc làm còn thiếu. - Nâng chuẩn CBQL, GV: Cử 01 PHT, 02 giáo viên học thạc sĩ;	Hiệu trưởng

2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và công nghệ	- Xây dựng đầy 06 phòng học chức năng; trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu phụ vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018). Hoàn thiện sân bóng đá mini 05 người ngoài trời.	Hiệu trưởng Phó HT hành chính
3	Xây dựng văn hóa nhà trường	- Duy trì thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; điều chỉnh bộ quy tắc ứng xử phù hợp với bối cảnh mới.	PHT hành chính
4	Dạy và học	- 100% giáo viên đảm bảo năng lực thực hiện CTGDPT 2018. - Học sinh tích cực, chủ động trong học tập. - Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; Phụ đạo học sinh yếu; - Hướng dẫn nghiên cứu, sáng tạo khoa học kỹ thuật trong học sinh.	PHT chuyên môn; Tổ trưởng chuyên môn; giáo viên
5	Hoạt động giáo dục	- Tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, chọn nghề, tham quan cơ sở sản xuất/doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Hoạt động ngoài giờ lên lớp; Giải bóng đá, bóng chuyền học sinh; - Duy trì câu lạc bộ Văn học, câu lạc bộ Tiếng Anh; Hình thành câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ bóng chuyền; Đội kéo co, Đội đẩy gậy.	PHT hành chính; các Trưởng ban chức năng; Đoàn trường
6	Tài chính, xã hội hóa giáo dục	- Hoàn thành thu học phí năm học. - Dự toán tài chính năm đảm bảo các nguồn chi thường xuyên, chi các hoạt động khác, trong đó chú trọng chi thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho người lao động và học sinh có thành tích xuất sắc trong các mặt giáo dục. - Tiếp tục tranh thủ được các nguồn hỗ trợ cho công tác giáo dục.	Hiệu trưởng; Kế toán
7	Tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục	Hoàn chỉnh Kế hoạch cải tiến chất lượng ở mỗi tiêu chí trong hệ thống 28 tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục, trên cơ sở hạn chế trong Báo cáo tự đánh giá năm học 2021-2022.	Ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia, cá nhân phụ trách.

- Năm học 2023 – 2024:

TT	Nội dung chính	Yêu cầu cần đạt	Phân công
1	Đội ngũ CBQL, GV, NV	Đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, trong đó trên 80% đạt chuẩn nghề nghiệp Khá, tốt.	Hiệu trưởng
2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và công nghệ	- Đủ phòng học chức năng; Trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu phụ vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018); Hệ thống sân chơi, bãi tập đạt chất lượng chuyên sâu bồi dưỡng học sinh năng khiếu thể dục thể thao.	Hiệu trưởng Phó HT hành chính
3	Xây dựng văn hóa nhà trường	- Dân hình thành các giá trị văn hóa ngầm định mang tính tích cực trong nhà trường.	PHT hành chính
4	Dạy và học	- 80% giáo viên sử dụng thành thạo phương pháp dạy học tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. - 100% học sinh tích cực, chủ động trong học tập; học sinh đảm bảo tham gia học tập theo phương pháp lớp học đảo ngược. - Đạt các thành tích cấp tỉnh về học sinh giỏi các môn văn hóa, sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật, văn nghệ, thể dục thể thao (thể mạnh).	PHT chuyên môn; Tổ trưởng chuyên môn; giáo viên
5	Hoạt động giáo dục	- Thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, chọn nghề; Hoạt động ngoài giờ lên lớp; Giải bóng đá, bóng chuyền học sinh; Duy trì và phát huy hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm, chú trọng đầu tư câu lạc bộ kỹ năng sống.	PHT hành chính; các Trưởng ban chức năng; Đoàn trường
6	Tài chính, xã hội hóa giáo dục	- Hoàn thành thu học phí năm học. - Dự toán tài chính năm đảm bảo các nguồn chi thường xuyên, chi các hoạt động khác, trong đó chú trọng chi thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho người lao động và học sinh có thành tích xuất sắc trong các mặt giáo dục. - Tiếp tục tranh thủ được các nguồn hỗ trợ cho công tác giáo dục.	Hiệu trưởng; Kế toán
7	Tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn Kiểm định chất	Hoàn chỉnh Kế hoạch cải tiến chất lượng ở mỗi tiêu chí trong hệ thống 28 tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục, trên cơ sở hạn chế	Ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia, cá

lượng giáo dục	trong Báo cáo tự đánh giá năm học 2022-2023.	nhân phụ trách.
-------------------	--	--------------------

- Năm học 2024 – 2025 trở đi:

TT	Nội dung chính	Yêu cầu cần đạt	Phân công
1	Đội ngũ CBQL, GV, NV	- Đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, trong đó trên 80% đạt chuẩn nghề nghiệp Khá, Tốt.	Hiệu trưởng
2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và công nghệ	- Đủ phòng học chức năng; Trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu phụ vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018); Hệ thống sân chơi, bãi tập đạt chất lượng chuyên sâu bồi dưỡng học sinh năng khiếu thể dục thể thao.	Hiệu trưởng Phó HT hành chính
3	Xây dựng văn hóa nhà trường	- Hình thành các giá trị văn hóa ngầm định mang tính tích cực trong nhà trường	PHT hành chính
4	Dạy và học	- 100% giáo viên sử dụng thành thạo phương pháp dạy học tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. - 100% học sinh tích cực, chủ động trong học tập; học sinh đảm bảo tham gia học tập theo phương pháp lớp học đảo ngược. Học sinh có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào các hoạt động học tập. - Đạt các thành tích cấp tỉnh về học sinh giỏi các môn văn hóa, sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật, văn nghệ, thể dục thể thao (thể mạnh).	PHT chuyên môn; Tổ trưởng chuyên môn; giáo viên
5	Hoạt động giáo dục	- Chú trọng hoạt động giáo dục hướng nghiệp, chọn nghề; Hoạt động ngoài giờ lên lớp; Truyền thống thi đấu thể thao; Văn nghệ Tết âm yêu thương. Tiếp tục hoàn thiện và phát huy các câu lạc bộ, đội nhóm.	PHT hành chính; các Trưởng ban chức năng; Đoàn trường
6	Tài chính, xã hội hóa giáo dục	- Hoàn thành thu học phí năm học, đảm bảo một phần chi thường xuyên. - Dự toán tài chính năm đảm bảo các nguồn chi thường xuyên, chi các hoạt động khác, trong đó chú trọng chi thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho người lao động và học sinh có thành tích xuất sắc trong các mặt giáo dục.	Hiệu trưởng; Kế toán

		- Tiếp tục tranh thủ được các nguồn hỗ trợ cho công tác giáo dục.	
7	Tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục	Hoàn chỉnh Kế hoạch cải tiến chất lượng ở mỗi tiêu chí trong hệ thống 28 tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục, trên cơ sở hạn chế trong Báo cáo tự đánh giá năm học 2023-2024. Hoàn thành tự đánh giá giai đoạn 2021-2025 Đề nghị đánh giá ngoài mức kiểm định chất lượng; đồng thời đề nghị công nhận trường Chuẩn quốc gia lần 2, giai đoạn 2021-2025	Ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia, cá nhân phụ trách các mảng

4.2. Từ năm 2025 đến 2035

Hàng năm tiếp tục duy trì sự phát triển bền vững, sau mỗi giai đoạn 05 năm được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục sau năm 2030 đến năm 2035 phấn đấu trên 60% tiêu chí đạt mức độ 3 trở lên và không có tiêu chí nào dưới mức độ 2.

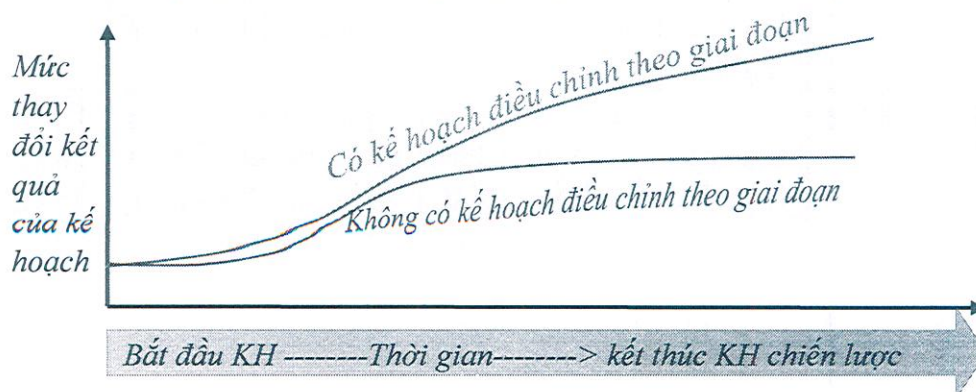
4.3. Tổ chức giám sát và đánh giá việc thực hiện

4.2.1. Mục đích tổ chức giám sát và đánh giá việc thực hiện

Thu thập dữ liệu định kỳ để đo lường tiến độ thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường nhằm đạt được mục tiêu của kế hoạch này.

Giám sát, đánh giá phải là một quá trình liên tục, đòi hỏi việc thu thập các dữ liệu tại nhiều giai đoạn, kể cả dữ liệu trước khi bắt đầu kế hoạch. Được sử dụng để quyết định hoạt động nào cần phải điều chỉnh để đạt được kết quả mong muốn của kế hoạch chiến lược.

Biểu đồ minh họa kết quả mong muốn khi có sự tham gia giám sát, đánh giá và có tác động của các kế hoạch (KH) điều chỉnh kế hoạch chiến lược:



4.2.2. Quy trình giám sát và đánh giá

Quy trình giám sát và đánh giá là chuỗi hoạt động theo dõi thường xuyên, kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất quá trình thực hiện Kế hoạch chiến lược, đánh giá mức độ đạt được ở mỗi thời điểm, căn cứ trên các chỉ số hiện tại so với chỉ số, mục tiêu của kế hoạch đề ra; không ngừng cải tiến chất lượng,

mục tiêu phù hợp với bối cảnh mới trên cơ sở xây dựng các kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Cụ thể quy trình qua các (bước): (1) → (2) → (3) → (4)

Trong đó:



(1) Giám sát và đánh giá việc triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch chiến lược, Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược.

(2) Giám sát mỗi hoạt động chương trình hành động;

(3) Đánh giá cuối mỗi kỳ của năm học dựa trên các chỉ số kết quả đánh giá, xếp loại học sinh (mỗi kỳ học, mỗi năm học), xếp loại CB, GV, NV (mỗi năm học), Kết quả tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

(4) Xây dựng Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược để cải tiến chất lượng, đảm bảo mục tiêu; quay lại bước (1) .

4.2.3. Tổ chức, trách nhiệm giám sát, đánh giá

- *Đối với Hiệu trưởng*: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- *Đối với các Phó hiệu trưởng*: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- *Đối với các tổ chức đoàn thể*: Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường

- *Đối với tổ trưởng chuyên môn*: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- *Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên*: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- *Đối với đội ngũ học sinh và cha mẹ học sinh*: Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên. Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống. Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Vì sứ mạng của nhà trường, mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quyết tâm cao, ra sức thực hiện thắng các mục tiêu đề ra. Sau mỗi kỳ, mỗi năm học tập thể sư phạm và học sinh phải không ngừng cải tiến chất lượng thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ dung kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT; (b/c)
- HT, PHT; (c/đ)
- GV, NV; (t/h)
- Niêm yết website trường;
- VT (lưu).



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tấn Phước

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI



PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Sỹ